

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Hoàng Anh

Ông Nguyễn Quốc Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1978 tại huyện C, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không có; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 28 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 02 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1980 tại huyện C, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1939; vợ: Bạch Thị T, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự:

Không có; bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 02 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quý Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1988, con có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 28 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 02 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hoàng Văn N, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N1; sinh năm 1955; có vợ Lâm Thị Đ, sinh năm 1997; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 01 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đinh Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị A, sinh năm 1965; có vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1976; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, từ ngày 28 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 02 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đinh Xuân T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; có vợ Đinh Thị Hà, sinh năm 1992; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, từ ngày 28 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 02 năm 2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bạch Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

2. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

3. Đinh Đức C, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 28 tháng 01 năm 2018, tại khu tập thể công ty cổ phần xuất nhập khẩu K ở thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Công An huyện Hữu Lũng bắt quả tang vụ đánh bạc, dưới hình thức đánh xóc đĩa; bắt giữ Hoàng Văn N; Đinh Văn T; Đinh Xuân T; Nguyễn Hồng N; Nguyễn Văn T sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (gọi tắt là T Hà Nội); Nguyễn Văn T1 sinh năm 1986, trú tại Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (gọi tắt là T1 Hòa Bình). Khi đang tiến hành lập biên bản thì Nguyễn Hồng N bỏ trốn. Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 chiếu cói kích thước 0,8m x 1,2m trên chiếu có 5.400.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng. Thu của Đinh Văn T 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng; thu của Đinh Xuân T 72.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; thu của T1 “Hòa Bình” 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro màu đen, đã qua sử dụng; thu của T “Hà Nội” 640.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; thu của Hoàng Văn N 104.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng bạc, đã qua sử dụng; thu của Nguyễn Hồng N 15.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, đã qua sử dụng; chiều tối ngày 28/01/2018 T1 “Hòa Bình” tự giác nộp số tiền 6.800.000đ mà T1 giấu ở trong quần lót đang mặc.

Sáng ngày 31/01/2018, Nguyễn Hồng N đến Công an huyện Hữu Lũng đầu thú. Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2018, tại phòng của T “Hà Nội”, Nguyễn Hồng N nói với T “Hà Nội” tao đi ứng tiền rồi mày cầm cái làm một tý, ý là rủ T “Hà Nội” đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa T “Hà Nội” đồng ý xuống bếp lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và cắt vỏ bao thuốc lá làm 04 quân vị để đánh bạc, còn chiếu cói đã được trải sẵn dưới nền nhà từ trước, T “Hà Nội” vay của Nguyễn Hồng N 1.000.000đ để đánh bạc, T “Hà Nội” là người cầm cái. T “Hà Nội” và Nguyễn Hồng N đánh bạc khoảng 02 ván thì T1 “Hòa Bình” đến cùng đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Văn N, Đinh Văn T đến tham gia đánh bạc khi đánh bạc Hoàng Văn N có vay của Nguyễn Hồng N 500.000đ để đánh bạc, khoảng 5 phút sau, Đinh Xuân T cũng đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc T “Hà Nội” có vay của Nguyễn Hồng N 4.000.000đ để đánh bạc, sau đó thua gần hết tiền T “Hà Nội” chuyển cho T1 “Hòa Bình” cầm cái và tiếp tục đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang còn có Bạch Văn T; Nguyễn Quốc Đ; Đinh Đức C nhưng không tham gia đánh bạc. Hình

thức đánh xóc đĩa như sau: Người cầm cái ngồi ở đầu chiếu, qui định người đánh bạc ngồi ở bên tay phải người cầm cái là cửa chắn, người ngồi bên tay trái là cửa lẻ. Khi đánh người cầm cái cho 4 quân vị vào trong một chiếc đĩa úp bát lên rồi xóc. Xóc xong đặt xuống chiếu những người đánh bạc đặt tiền theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát ra xem các quân vị lật số chắn hay lẻ, nếu quân trong đĩa lật số chắn thì những người đặt cửa chắn thắng tiền, cửa lẻ thua tiền; nếu quân trong đĩa ra số lẻ thì những người đặt cửa lẻ thắng tiền, cửa chắn thua tiền, chắn là khi có cả bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân trắng hai quân đen. Lẻ là có ba quân đen và một quân trắng hoặc ngược lại. Người cầm cái sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng, tỷ lệ là 01 ăn 01, còn thừa thì được hưởng, nếu thiếu thì bỏ tiền ra bù. Những quân vị mà T “Hà Nội” chuẩn bị gồm 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng là mặt đen.

Các vật chứng đã tạm giữ, quá trình điều tra làm rõ những vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm: Số tiền 5.400.000đ thu trên chiếu bạc; Số tiền thu của T “Hà Nội” 640.000đ; Số tiền thu của Hoàng Văn N 104.000đ; Số tiền thu của Nguyễn Hồng N 15.000đ; Số tiền thu của T1 “Hòa Bình” 6.800.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá là dụng cụ do T “Hà Nội” chuẩn bị dùng để đánh bạc; 01 chiếu cói kích thước 0,8 m x 1,2 m. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.959.000đ (mười hai triệu chín trăm năm chín ngàn đồng).

Các tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm 72.000đ của Đinh Xuân T. Đối với các điện thoại thu giữ ngày 16/3/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho các bị cáo. Các vật chứng khác hiện đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 30/VKS-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra về hành vi đánh bạc của mình và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện Kiểm Sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; 50; 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; 50; 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản riêng

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu cói kích thước 0,8m x 1,2m; 01 bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân cái hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 12.959.000đ (mười hai triệu chín trăm năm chín ngàn đồng).

- Trả lại bị cáo Đinh Xuân T 72.000đ (bảy mươi hai ngàn) là tiền không liên quan đến việc phạm tội.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào hồi 15 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2018, tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu K phát thuộc thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang một nhóm đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các bị cáo tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 12.959.000 đồng (*mười hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Cáo trạng số: 30/VKS-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau vì mục đích hám lợi nên các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

Bị cáo Nguyễn Văn T (Hà Nội) là người xóc cái nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn. Vai trò tiếp theo là bị cáo Nguyễn Hồng N là người khởi xướng, Nguyễn Văn T1 (Hòa Bình), bị cáo Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T là những người tham gia đánh bạc, tuy số tiền sử dụng đánh bạc là khác nhau nhưng các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo tiền án, tiền sự không có.

[6] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Hồng N, T1 (Hòa Bình) có bố để được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Hồng N đã ra đầu thú; Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, xử các bị cáo phạt tù cho hưởng án treo để các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng; 01 chiếc cối.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.959.000 đồng (*mười hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo Đinh Xuân T 72.000đ (theo biên, bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2018 và giấy ủy nhiệm chi ngày 18 tháng 4 năm 2018).

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 65; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 05 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu cói kích thước 0,8m x 1,2m; 01 bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân cái hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.959.000đ (mười hai triệu chín trăm năm chín ngàn đồng).

- Trả lại bị cáo Đinh Xuân T 72.000đ (bảy mươi hai ngàn) là tiền không liên quan đến việc phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2018 và giấy ủy nhiệm chi ngày 18 tháng 4 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn N, Đinh Văn T, Đinh Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo